

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

ĐÀO ĐÌNH KỲ

**CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA
DƯỚI THỜI THỦ TƯỚNG HUN SEN (1997 - 2017)**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9 31 02 06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - 2019

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS, TS. Nguyễn Thị Quế

2. TS. Đỗ Thị Thanh Bình

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Học viện họp tại Học viện Ngoại giao vào hồi giờ , ngày tháng năm 2019

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Campuchia là quốc gia nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á lục địa. Vị trí địa - chính trị chiến lược của Campuchia một mặt tạo điều kiện thuận lợi để Campuchia tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực, các nước lớn bên ngoài; mặt khác, cũng biến Campuchia trở thành địa bàn tranh giành ảnh hưởng và là “con bài” để hiện thực hóa ý đồ của các nước lớn trong việc lôi kéo quốc gia này vào vòng kiềm tỏa và làm bàn đạp mở rộng ảnh hưởng kinh tế - chính trị lên toàn khu vực. Sau sự kiện chính trị tháng 7/1997, với thắng lợi thuộc về đảng Nhân dân Campuchia (CPP) trong cuộc bầu cử Quốc hội Campuchia nhiệm kỳ II năm 1998, Chính phủ khóa mới được thành lập với Hun Sen là Thủ tướng duy nhất, chấm dứt thời kỳ đồng Thủ tướng kéo dài từ năm 1993, Campuchia đẩy mạnh triển khai chính sách đối ngoại theo hướng trung lập, linh hoạt, thực dụng, tranh thủ nguồn mọi nguồn viện trợ bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước. Với đặc điểm văn hóa, tính thực dụng, linh hoạt trong chính sách đối ngoại và luôn đặt lợi ích của quốc gia lên trên hết, chính sách đối ngoại của Campuchia đang bị tác động mạnh bởi các nhân tố bên ngoài, đặc biệt là nhân tố Trung Quốc trong quan điểm và lập trường về một số vấn đề an ninh khu vực, trong đó có vấn đề tranh chấp chủ quyền Biển Đông và việc triển khai các dự án thủy điện trên dòng chính sông Mê Công, có nguy cơ phá vỡ sự đoàn kết trong ASEAN, tác động tiêu cực đến an ninh khu vực và Việt Nam.

Việt Nam và Campuchia là hai quốc gia láng giềng, có chung đường biên giới trên đất liền và trên biển, có mối quan hệ đặc biệt trong lịch sử, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung trong quá khứ, hiện đang trong giai đoạn xây dựng và phát triển đất nước với chiến lược và sách lược cụ thể nhằm sớm đưa đất nước thoát khỏi tụt hậu về kinh tế, lạc hậu về khoa học công nghệ, nâng cao hình ảnh quốc gia ở khu vực và trên trường quốc tế. Tuy nhiên, quan hệ Việt Nam - Campuchia không chỉ phát triển một cách thuận chiều mà thực tế đã trải qua nhiều biến động,

thăng trầm. Chính quyền Thủ tướng Hun Sen/CPP mặc dù vẫn chủ trương duy trì quan hệ hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện với Việt Nam, song một số vấn đề còn tồn tại trong quan hệ hai nước (biên giới, Việt kiều, Khmer Kampuchea Krom...) vẫn chưa được giải quyết một cách triệt để, Campuchia vẫn tiếp tục lợi dụng những vấn đề còn tồn tại trên để mặc cả nhằm trục lợi về chính trị. Những tồn tại trong quan hệ hai nước, sự chống đối của các lực lượng đối lập, nhất là sự chống phá của đảng Cứu quốc đối lập (CNRP) bị giải thể, sự tác động của nhân tố bên ngoài, nhất là nhân tố Trung Quốc, đã tác động lớn đến lòng tin chính trị giữa hai nước thời gian qua cũng như xu hướng quan hệ của hai nước thời gian tới. Thực tiễn quan hệ đối ngoại của Việt Nam nhiều năm qua cho thấy, Campuchia là một trong những nước có tầm quan trọng hàng đầu đối với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là an ninh - quốc phòng. Bất kỳ bất ổn nào trong tình hình chính trị tại Campuchia hay chính sách can thiệp từ bên ngoài cũng sẽ tác động không nhỏ đến quan hệ đối ngoại và lợi ích của Việt Nam trong quan hệ với Campuchia.

Từ lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài “*Chính sách đối ngoại của Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997-2017)*” làm luận án Tiến sĩ chuyên ngành Quan hệ quốc tế.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Nhóm công trình nghiên cứu về lịch sử Campuchia cận, hiện đại

Nghiên cứu về Campuchia được nhiều tác giả trong nước, nước ngoài và Campuchia thực hiện, đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng cung cấp cho độc giả nhiều thông tin bổ ích về quá trình hình thành, phát triển của Campuchia. Ở Việt Nam có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như: (i) “*Những vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật của Campuchia giai đoạn 2011-2020 và tác động chủ yếu đến Việt Nam*” của Nguyễn Văn Hà chủ nhiệm, năm 2010, đã phân tích sâu sắc về biến động của Campuchia trên phương diện kinh tế, chính trị giai đoạn 2011-2020; (ii) “*Biến đổi chính trị ở Campuchia giai đoạn giai đoạn 2014-2020 và tác động đến Việt Nam*” của Nguyễn Thành Văn và tập thể tác giả Viện Nghiên cứu Đông Nam Á đưa đến một cái

nhìn toàn cảnh về tình hình Campuchia từ năm 2014 đến nay; (iii) Luận án Tiến sĩ “*Quá trình giải quyết vấn đề Campuchia trong chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn 1979-1991 và một số bài học kinh nghiệm*” của tác giả Trần Việt Thái đã mang đến cho người đọc những hiểu biết sâu sắc về “Vấn đề Campuchia” và cách Việt Nam giải quyết vấn đề này trong chính sách đối ngoại của Việt Nam; (iv) Cuốn “*Tìm hiểu về Campuchia*” của Nguyễn Văn Điều và Nguyễn Thị Minh Thu năm 2016 cung cấp cho độc giả những kiến thức cơ bản về điều kiện tự nhiên, xã hội, chính trị, kinh tế; khái quát những vấn đề cơ bản trong chính sách đối ngoại trung lập của Campuchia.

Không chỉ các tác giả Việt Nam, nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài khác cũng đã công bố công trình nghiên cứu về Campuchia. Đầu tiên phải kể đến là William Shawcross (1979) trong tác phẩm “*Sideshow*” (Màn phụ), được đánh giá là tác phẩm kinh điển khi nói về sự hủy diệt của Campuchia. David Chandler trong tác phẩm “*Cambodia’s history*” (Lịch sử Campuchia) tóm tắt lịch sử hình thành, những thăng trầm của nhân dân Campuchia trong đấu tranh giành độc lập từ thực dân Pháp, khát vọng thoát khỏi chế độ diệt chủng Khmer Đỏ... *Đáng chú ý*, Thủ tướng Hun Sen trở thành một nhân vật có vai trò quan trọng trong các nghiên cứu của học giả nước ngoài. Harish C. Mehta và Julie B. Mehta, Graham Brash trong tác phẩm “*Hun Sen - Strongman of Cambodia*” (Hun Sen: Nhân vật xuất chúng của Campuchia) năm 1999 tập trung vào nhân vật chính là Hun Sen, một thanh niên nông thôn đã trở thành một anh hùng dân tộc với cuộc tìm kiếm con đường đấu tranh nhằm lật đổ chế độ diệt chủng Khmer Đỏ. Sebastian Strangio trong tác phẩm “*Hun Sen’s Cambodia*” (Campuchia của Hun Sen) năm 2014 đưa ra những đánh giá, nhận xét tương đối chân thật về Hun Sen, một cựu chiến binh Khmer Đỏ, một chính trị gia đáng chú ý nhất của Campuchia.

Các tác giả Campuchia cũng có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử Campuchia cận, hiện đại, trong đó cá nhân Thủ tướng Campuchia Hun Sen cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về đất nước này. Luận án tiến sĩ của Thủ tướng Hun Sen năm 1991 về “*Tính đặc thù của*

quá trình cách mạng Campuchia” không đi sâu phân tích về chính sách đối ngoại, nhưng đã có một chương nói về các vấn đề liên quan đến chính sách đối ngoại Trung lập của Campuchia. Trong cuốn *“Mặt trận giải phóng dân tộc Khmer và con đường tiến tới hòa bình”* của Kong Thann xuất bản năm 2009 đã nêu ra năm nội dung lớn từ nguyên nhân của cuộc chiến tranh tại Campuchia, cuộc đấu tranh chống Khmer Đỏ... cho tới con đường tiến tới hòa bình. Trong cuốn *“Chính trị cùng thắng trong xu thế quốc tế: Sự kết thúc nội chiến, nguồn gốc của nền hòa bình thật sự tại Campuchia”* của Nim Sovath năm 2011 đã luận giải hòa bình thật sự mà Campuchia có là từ khi Chính phủ Hoàng gia Campuchia thật sự phi quân sự hóa lực lượng Khmer Đỏ với chính sách “Đánh bại”, hay còn được gọi là chiến lược “Cùng Thắng” (Win - Win) của Thủ tướng Hun Sen năm 1998. Trong tác phẩm *“Hun Sen: Chính trị và quyền lực trong lịch sử Campuchia hơn 40 năm”* của Chhay Sophal năm 2012 đã trình bày một cách khái quát về nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn trên chính trường Campuchia, Hun Sen, một chính trị gia, một nhà lãnh đạo tài ba, xuất phát từ một gia đình nông dân, nhưng có tham vọng và tự duy chính trị phi thường. Sok Dareth trong luận án Tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử (2015), *“Công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của Vương quốc Campuchia từ năm 1993 đến năm 2013”* đã dày công nghiên cứu, tổng hợp công phu, phản ánh khá chân thực về tình hình chính trị Campuchia giai đoạn 1993-2013.

2.2. Nhóm công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Campuchia

Các tác giả Việt Nam như Nguyễn Sỹ Tuấn, Nguyễn Thành Văn, Trần Việt Thái... đã có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Campuchia. Trong cuốn *“Campuchia với việc gia nhập ASEAN: ASEAN những vấn đề và xu hướng”*, xuất bản năm 1999 của Nguyễn Sỹ Tuấn đã nêu rõ tính cấp thiết phải gia nhập ASEAN của Campuchia - một tổ chức khu vực và là cửa ngõ duy nhất mà Campuchia có thể tận dụng tìm kiếm sự ủng hộ của các thành viên ASEAN để phát triển và hội nhập. Trong luận

án tiền sử lịch sử “*Chính sách đối ngoại của Campuchia giai đoạn 1953-1970*” năm 2012, tác giả Nguyễn Thành Văn đã tập trung làm rõ quá trình hình thành, nội dung, mục tiêu, đặc điểm của chính sách đối ngoại trung lập của Campuchia giai đoạn 1953-1970 cũng như việc hiện thực hóa chính sách này thông qua các mối quan hệ của Campuchia với bên ngoài.... Sau này, trong các công trình nghiên cứu đăng trên các tạp chí chuyên ngành, Nguyễn Thành Văn cũng đã có nhiều bài viết, phân tích mối quan hệ đối ngoại giữa Campuchia và các nước như “*Những tiến triển trong quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Campuchia - Trung Quốc*”, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6; *Đầu tư của Việt Nam vào Campuchia từ năm 1993: Thực trạng và Vấn đề*. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3, 2015; *Nhìn lại 50 năm quan hệ Việt Nam - Campuchia*, Tạp chí Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6, 2017; *Campuchia với tiến trình xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 8/2017... Trong cuốn “*Quan hệ Việt Nam - Campuchia từ sau chiến tranh Lạnh đến nay*”, tác giả Trần Xuân Hiệp đã tập trung phân tích những nhân tố tác động tới quan hệ Việt Nam - Campuchia thời kỳ sau chiến tranh Lạnh đến năm 2014. Trong bài viết “*Hợp tác Việt Nam - Campuchia trong đảm bảo an ninh tuyến biên giới đất liền*” của Đỗ Thị Thanh Bình công bố trên Tạp chí Nghiên cứu quốc tế, cũng đã chỉ ra rằng, hợp tác giữa Campuchia và Việt Nam trong đảm bảo an ninh biên giới đất liền đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần ổn định tuyến biên giới, làm tiền đề cho công tác hoạch định, phân giới cắm mốc, cũng như tăng cường quan hệ Việt Nam - Campuchia. Luận án tiền sử “*Chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia từ năm 1993 đến nay*” của Đỗ Mạnh Hà bảo vệ cuối năm 2018 tại Học viện Ngoại giao cũng đã làm rõ bản chất chính sách của Trung Quốc đối với Campuchia; phân tích kết quả và tác động của chính sách.

Các tác giả Campuchia cũng đã công bố nhiều công trình nghiên cứu về quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế của Campuchia. Trong cuốn “*Campuchia trong thiên niên kỷ mới, khép lại quá khứ và hướng*

tới tương lai” của Kao Kim Hourn và Samrang Komsan năm 1996. Trong cuốn “*Khủng hoảng Campuchia và quan hệ với nước ngoài*” của Soam Sekkomar xuất bản năm 2000 đã phân tích nguyên nhân dẫn đến chiến tranh tại Campuchia giai đoạn 1970-1979 là xuất phát từ nhận thức và tư duy không đúng, đặt ra một hệ thống chính sách đối nội - đối ngoại không phù hợp với tình hình thực tế đất nước và quốc tế. Kao Kim Hourn (2002) trong tác phẩm “*Cambodia’s Foreign Policy and ASEAN: From Nonalignment to Engagement*” (*Chính sách đối ngoại của Campuchia và ASEAN: Từ không liên minh đến liên kết*) đã phân tích chi tiết về chính sách đối ngoại của Campuchia qua từng thời kỳ. Trong luận án Tiến sĩ chuyên ngành Quan hệ Quốc tế (2015), *Vai trò của lĩnh vực tài chính đối với quá trình hội nhập khu vực của Vương quốc Campuchia*, Ly Rotha cũng đã phân tích và làm rõ vai trò của lĩnh vực tài chính trong chính sách hội nhập khu vực và quốc tế của Campuchia, đặc biệt là chiến lược hội nhập khu vực trên lĩnh vực kinh tế, góp phần thúc đẩy nền kinh tế Campuchia phát triển... Ngoài ra, còn nhiều tác phẩm, bài viết, công trình nghiên cứu khác viết về quan hệ quốc tế của Campuchia từ khi tái lập Vương quốc đến nay, tuy nhiên, trong khuôn khổ tóm tắt, nghiên cứu sinh chọn những tác phẩm có giá trị tham khảo cao nhất.

2.3. Nhận xét những công trình đã công bố và vấn đề luận án cần giải quyết

2.3.1. Nhận xét những công trình đã công bố

Các công trình nghiên cứu trong/ngoài nước đã: (1) Có bức tranh hoàn chỉnh về quá trình hình thành, phát triển của Campuchia từ khi tái thành lập đến nay; (2) Khái quát được những nội dung cần phải tập trung làm rõ khi đi phân tích chính sách đối ngoại của Campuchia; (3) Gợi mở ra những vấn đề cần đi sâu nghiên cứu để tìm ra bản chất, quy luật vận động trong chính sách đối ngoại của Campuchia với các chủ thể trong quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, khoảng trống của các công trình nghiên cứu là: (1) Chưa phân tích và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách đối ngoại Campuchia; (2) Nội dung và quá trình triển

khai chính sách đối ngoại để tìm ra bản chất, quy luật và sự vận động trong chính sách đối ngoại của Campuchia giai đoạn 1997-2017; (3) Chưa đánh giá được tác động của chính sách đối ngoại Campuchia đến khu vực và Việt Nam.

2.3.2. Vấn đề luận án cần giải quyết

Một là, phân tích, làm rõ những vấn đề mà các công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế của Campuchia từ năm 1993 đến nay chưa làm được, hoặc có làm nhưng chưa rõ đó là phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách đối ngoại Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997 - 2017). *Về cơ sở lý luận*, luận án tập trung làm rõ: (i) Tác động của tư tưởng CNXH Phật giáo Khmer đến chính sách đối ngoại của Campuchia ngày nay; tư tưởng đối ngoại Trung lập dưới thời N. Sihanouk và quan điểm đối ngoại và hội nhập quốc tế của Thủ tướng Hun Sen. *Về cơ sở thực tiễn*, luận án phân tích những nhân tố tác động đến quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia như: (i) Chính sách đối ngoại của Campuchia trước năm 1997 để làm rõ sự kế thừa, điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của Campuchia; (ii) Tình hình Campuchia từ năm 1997 đến nay tác động đến quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại; (iii) Tình hình thế giới, khu vực và sự gia tăng ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc đối với Campuchia.

Hai là, nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia qua các trường hợp nghiên cứu điển hình; trong đó tập trung vào chính sách đối ngoại đối với các nước lớn (Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản); các nước láng giềng (Việt Nam, Thái Lan, Lào); các tổ chức khu vực, quốc tế (ASEAN, UN, WTO). Qua việc phân tích các trường hợp cụ thể này, luận án phân tích và mổ xẻ quá trình vận động, phát triển trong chính sách đối ngoại của Campuchia từ năm 1997 đến nay.

Ba là, qua việc phân tích, luận án rút ra đánh giá về chính sách đối ngoại Campuchia, gồm đặc điểm, kết quả, tác động của chính sách đối ngoại Campuchia; dự báo chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 2018-2028 để thấy rõ mục tiêu trong chính sách đối ngoại Campuchia là

xuyên suốt, biện pháp triển khai linh hoạt theo từng giai đoạn trên cơ sở tình hình trong nước và thế giới.

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu

Luận án làm rõ sự vận động, thay đổi và đặc điểm của chính sách đối ngoại của Campuchia giai đoạn 1997-2017.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

+ Phân tích cơ sở hoạch định chính sách đối ngoại Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997-2017).

+ Phân tích nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997-2017).

+ Đánh giá về chính sách đối ngoại Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen, gồm thành tựu, hạn chế, đặc điểm và tác động của chính sách đối với khu vực và Việt Nam; dự báo xu hướng điều chỉnh chính sách đối ngoại của Campuchia đến năm 2028.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu* của luận án là chính sách đối ngoại Campuchia.

- *Phạm vi nghiên cứu* của luận án là:

+ *Nội dung*: Nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997 - 2017).

+ *Thời gian*: 1997-2017. Năm 1993: Tái lập Vương quốc Campuchia và thành lập Chính phủ liên hiệp nhiệm kỳ I (1993-1998) giữa đảng FUNCINPEC và CPP với Narraddih và Hun Sen là đồng Thủ tướng. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ này, vai trò của Thủ tướng Hun Sen trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia chưa rõ nét cho đến khi Thủ tướng Hun Sen tiến hành cuộc chính biến, lật đổ đồng Thủ tướng Narraddih, đưa Ung Hout lên làm Thủ tướng đến tháng 7/1997. Năm 2017: Năm cuối cùng của Chính phủ Hoàng gia Campuchia nhiệm kỳ VI, đánh dấu mốc 20 năm triển khai chính sách đối ngoại Trung lập, linh hoạt dưới thời Thủ tướng Hun Sen.

+ *Không gian*: Do điều kiện hạn chế của một luận án, nghiên cứu sinh tập trung phân tích sự triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia đối với các nước lớn, các nước láng giềng, các tổ chức khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, do dung lượng của luận án có hạn, do đó, khi phân tích chính sách đối ngoại của Campuchia, sau phần khái quát chung, tác giả sẽ làm rõ chính sách đối ngoại đó được triển khai như thế nào với một số trường hợp điển hình. Những case-studies đó được xem là những mối quan hệ mang tính ràng buộc và va chạm lợi ích rõ nét với Campuchia, thể hiện rõ nét những đặc trưng cơ bản trong chính sách đối ngoại của Campuchia, đồng thời tác động rõ nét đến quá trình phát triển của Campuchia từ khi tái thành lập đến nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

- *Cơ sở lý luận*: Luận án được nghiên cứu dựa trên một số lý thuyết quan hệ quốc tế tiêu biểu, trong đó nghiên cứu sinh sử dụng lý thuyết Innenpolitik trong phân tích và làm rõ nhân tố nội bộ, đặc biệt là các mâu thuẫn nội bộ giữa các đảng phái chính trị tại Campuchia, tác động đến quá trình hoạch định, triển khai và điều chỉnh chính sách đối ngoại. Trong khi đó, dưới lăng kính của chủ nghĩa Hiện thực, luận án sẽ phân tích và làm rõ tính trung lập linh hoạt và thực dụng trong chính sách đối ngoại của Campuchia; chủ nghĩa Kiến tạo giúp phân tích và làm rõ vai trò của các cá nhân, đặc biệt là Thủ tướng Hun Sen trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại.

- *Phương pháp nghiên cứu*: Luận án sử dụng phương pháp phân tích chính sách đối ngoại, phương pháp nghiên cứu hệ thống. Bên cạnh đó, luận án cũng sử dụng các phương pháp khác như: phỏng vấn chuyên gia, phân tích, tổng hợp, so sánh, dự báo... để nghiên cứu và trình bày nội dung luận án.

6. Nguồn tài liệu

Các nguồn tư liệu mà nghiên cứu sinh sử dụng trong luận án tập trung vào nguồn tài liệu cấp một (*Primary sources*) và tài liệu cấp 2 (*Secondary sources*), cụ thể: Tài liệu cấp 1 gồm các tài liệu lưu trữ, tài liệu gốc về nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của

Campuchia của CPP, Chính phủ Hoàng gia Campuchia, Bộ Ngoại giao và hợp tác quốc tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ Campuchia. Tài liệu cấp 2 gồm sách, báo, bài viết nghiên cứu khoa học; đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ; luận án Tiến sĩ được công bố chính thức ở Việt Nam, Campuchia và trên thế giới; các trang mạng internet, trong đó chủ yếu là các trang thông tin chính thức và đáng tin cậy của Bộ Ngoại giao Campuchia, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Bộ Ngoại giao Mỹ, Bộ Ngoại giao Trung Quốc, CSIS...

7. Đóng góp của luận án

Nghiên cứu về Campuchia, quá trình hình thành, phát triển và quan hệ đối ngoại của Campuchia với các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, nhà nghiên cứu, trong và ngoài nước. Mặc dù có nhiều công trình nghiên cứu như vậy, song nghiên cứu trực tiếp về nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997-2017) lại chưa thực sự phong phú. Có thể khẳng định, luận án là một trong những công trình nghiên cứu đầu tiên, có hệ thống từ góc nhìn của nhà nghiên cứu Việt Nam về chính sách đối ngoại của Campuchia với nguồn tài liệu đa chiều.

Luận án phân tích và làm rõ cơ sở hoạch định, nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với các nước lớn, các nước láng giềng, các tổ chức khu vực và quốc tế; trên cơ sở đó đánh giá những thành tựu, hạn chế và đặc điểm của chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017, đưa ra dự báo về xu hướng điều chỉnh chính sách đối ngoại của Campuchia đến năm 2028. Kết quả nghiên cứu của luận án vừa có giá trị khoa học vừa có giá trị thực tiễn. *Về mặt khoa học*, luận án góp phần làm phong phú thêm những nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Campuchia, bổ sung, cập nhật nhiều thông tin, tài liệu về chính sách đối ngoại Campuchia thời kỳ hội nhập. *Về mặt thực tiễn*, luận án góp phần nhận diện những nội dung cốt lõi trong chính sách đối ngoại của Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997-2017) như mục tiêu, nguyên tắc, phương châm, nhiệm vụ,

phương hướng và quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với các nước lớn, các nước láng giềng, các tổ chức khu vực và quốc tế, tạo cơ sở đánh giá toàn diện hơn, phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Campuchia thời gian tới.

Theo đó, luận án có thể là nguồn tài liệu tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu, một số đơn vị liên quan của Bộ Ngoại giao, làm tư liệu giảng dạy, trao đổi học thuật tại Học viện Ngoại giao và một số cơ sở đào tạo, giáo dục khác.

8. Về bố cục:

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án được kết cấu thành 3 chương: Chương 1: Cơ sở hoạch định chính sách đối ngoại Campuchia (1997-2017); Chương 2: Nội dung và quá trình triển khai chính sách đối ngoại Campuchia (1997-2017); Chương 3: Đánh giá chính sách đối ngoại Campuchia (1997-2017) và dự báo đến năm 2028.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA (1997-2017)

1.1. Một số vấn đề lý thuyết cơ bản về chính sách đối ngoại

1.1.1. Khái niệm và lý thuyết chính sách đối ngoại

1.1.1.1. Khái niệm chính sách đối ngoại

Đã có nhiều công trình nghiên cứu và đưa ra các khái niệm khác nhau về chính sách đối ngoại. *Các học giả phương Tây* đưa ra nhiều giả thuyết nhằm lý giải cho mối liên hệ giữa lý thuyết - chính sách - thực tiễn đối ngoại đang diễn ra hàng ngày, trong số đó có thể kể đến những cái tên như Marijke Breuning, George Modelski, Kal J. Holsti, James Rosenau, M. Hudson... Ở *Việt Nam*, cũng có nhiều tác giả viết về chính sách đối ngoại, song những công trình liên quan đến khía cạnh lý luận của vấn đề thì còn quá ít, tiêu biểu trong số đó là các tác giả Vũ Khoan, Vũ Dương Huân, Nguyễn Thị Quế, Lê Đình Tĩnh, Đào Minh Hồng và Lê Hồng Hiệp... Ở *Campuchia*, cũng có nhiều tác giả

đưa ra khái niệm về chính sách đối ngoại, tiêu biểu trong số đó là khái niệm của Vannarith Chheang và trong Cương lĩnh chính trị của Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

Như vậy, có nhiều cách hiểu về chính sách đối ngoại của một quốc gia; song tựu chung lại có thể khẳng định: *Chính sách đối ngoại là thuật ngữ để chỉ các chiến lược mang tính dài hạn, sách lược mang tính ngắn hạn hay hành động mang tính quyết định; được xây dựng trên cơ sở lợi ích quốc gia, dân tộc; được triển khai bằng nhiều biện pháp, trên nhiều lĩnh vực; tác động vào các chủ thể bên ngoài phạm vi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu về an ninh, phát triển và ảnh hưởng.*

1.1.1.2. Lý thuyết chính sách đối ngoại

Từ những năm 1960, phân tích chính sách đối ngoại trở thành một trong những nội dung quan trọng của khoa học chính trị; tuy nhiên, đến nay, giới học thuật vẫn chưa hoàn toàn nhất trí về sự tồn tại của một “lý thuyết chính sách đối ngoại” như các lý thuyết về quan hệ quốc tế. Hiện vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm chính sách đối ngoại. Theo đó, việc áp dụng lý thuyết trong phân tích chính sách đối ngoại của một quốc gia chủ yếu tập trung vào phương pháp, khung phân tích và các công cụ có thể áp dụng trong quá trình nghiên cứu chính sách.

1.1.2. Phương pháp phân tích chính sách đối ngoại

1.1.2.1. Cấp độ hệ thống quốc tế: Phân tích vai trò của nhân tố quốc tế và khu vực đối với quá trình hoạch định chính sách đối ngoại.

1.1.2.2. Cấp độ quốc gia: Vai trò của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp của Campuchia trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại.

1.1.2.3. Cấp độ cá nhân: Nhấn mạnh vai trò của Thủ tướng Hun Sen trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Campuchia.

1.2. Cơ sở hoạch định chính sách đối ngoại Campuchia

1.2.1. Cơ sở lý luận

1.2.1.1. Tư tưởng “CNXH Phật giáo Khmer”

“CNXH Phật giáo Khmer” lần đầu tiên được cố Quốc vương

Campuchia N. Sihanouk đề cập đến (3/1956) khi ông có bài phát biểu về đường lối chính sách của Chính phủ Campuchia: “*Chủ nghĩa Mác dạy cho người yếu tiêu diệt người mạnh rồi xây dựng một cơ cấu lãnh đạo của mình đó là giai cấp vô sản chuyên chính. Tư tưởng phật giáo dạy cho người ta tôn trọng người lãnh đạo, dạy cho người ta có lòng nhân từ, nhẫn nại, bác ái, trung lập về chính trị...*” .

1.2.1.2. Tư tưởng đối ngoại Trung lập

Cùng với quan điểm đối ngoại truyền thống trên nền tảng tư tưởng “*CNXH Phật giáo Khmer*”, tư tưởng đối ngoại Trung lập trở thành nền tảng lý luận quan trọng trong hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017.

1.2.1.3. Quan điểm của Thủ tướng Hun Sen về đối ngoại

Tư tưởng, quan điểm của Thủ tướng Hun Sen về đối ngoại và hội nhập quốc tế là một trong những nền tảng lý luận quan trọng hoạch định chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017: Thủ tướng Hun Sen cho rằng, hoạt động đối ngoại của Campuchia phải “*thông minh*” và “*linh hoạt*”, ứng biến tốt với tình hình để có thể thu được lợi ích cao nhất.

1.2.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.2.1. Chính sách đối ngoại Campuchia trước năm 1997

- Dưới thời Quốc vương N. Sihanouk: Campuchia chủ trương thi hành chính sách đối ngoại Trung lập, không liên minh, liên kết.

- Giai đoạn từ năm 1970 đến 1979: Campuchia chủ trương thi hành chính sách “*dựa vào Mỹ*”.

- Sau khi chế độ diệt chủng Khmer Đỏ sụp đổ (7/01/1979), nhà nước Cộng hòa nhân dân Campuchia ra đời, Campuchia thực thi chính sách đối ngoại “*dựa vào láng giềng*”.

- Hiệp định Paris (23/10/1991) mở ra cơ hội cho nhân dân Campuchia đi đến một giải pháp hòa bình, hòa hợp dân tộc; Vương quốc Campuchia tái lập, chủ trương thi hành chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa.

1.2.2.2. Tình hình Campuchia

Mâu thuẫn nội bộ, kinh tế lạc hậu, kém phát triển và nhu cầu đảm bảo an ninh - quốc phòng trước các mối đe trong/ngoài tác động đến quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017.

1.2.2.3. Tình hình thế giới, khu vực và sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc và Mỹ đối với Campuchia

- Tình hình thế giới từ năm 1997 đến nay đã tác động nhiều chiều đến quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Campuchia.

- Khu vực Đông Nam Á/ASEAN trở thành khu vực phát triển năng động và là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc, tác động đến quá trình lựa chọn và triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia.

- Sự gia tăng ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc đối với Campuchia trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là thông qua hoạt động viện trợ kinh tế và hợp tác đầu tư để chi phối Campuchia về chính trị.

Tiểu kết

Chương một đã phân tích, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của chính sách đối ngoại Campuchia dưới thời Thủ tướng Hun Sen (1997-2017). Tư tưởng “CNXH Phật giáo Khmer”, tư tưởng đối ngoại Trung và quan điểm của Thủ tướng Hun Sen về đối ngoại và hội nhập quốc tế là nền tảng lý luận quan trọng cho việc hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017. Bên cạnh đó, diễn biến tình hình chính trị trong nước, nhất là sự chống phá của các lực lượng chính trị đối lập, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực an ninh - quốc phòng trước diễn biến tình hình thế giới, khu vực ngày càng nhanh chóng, phức tạp; sự gia tăng ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc đối với Campuchia đã tác động mạnh mẽ đến quá trình lựa chọn, hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG VÀ QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA (1997-2017)

2.1. Nội dung chính sách đối ngoại

2.1.1. Mục tiêu đối ngoại

Ba mục tiêu cơ bản của chính sách đối ngoại Campuchia là “An ninh, phát triển và ảnh hưởng”:

An ninh: Campuchia đặt ra mục tiêu “Hoạt động đối ngoại phải đảm bảo ổn định chính trị trong nước, bảo vệ độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia”.

Phát triển: Campuchia chủ trương tăng cường thúc đẩy quan hệ và tranh thủ viện trợ phát triển, hợp tác đầu tư từ nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội trong nước.

Nâng cao vị thế quốc gia: Chính sách đối ngoại Campuchia đến mục tiêu nâng cao vị thế, vai trò của Campuchia tại các diễn đàn khu vực và quốc tế; củng cố niềm tin chính trị với các nước lớn, các nước láng giềng kề cận.

2.1.2. Nguyên tắc đối ngoại:

“Vương quốc Campuchia luôn giữ vững nguyên tắc trung lập, không liên kết, cùng chung sống hòa bình với các nước láng giềng và với tất cả các nước trên thế giới, tuyệt đối không xâm lược bất cứ nước nào, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp, giải quyết mọi bất đồng bằng con đường hòa bình và tôn trọng lợi ích lẫn nhau”.

2.1.3. Phương châm đối ngoại:

Chủ trương chính sách đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa, tận dụng mọi mối quan hệ để phát triển trở thành phương châm xuyên suốt trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Chính phủ Hoàng gia Campuchia.

2.1.4. Nhiệm vụ đối ngoại:

Nhiệm kỳ 1998 - 2003: Củng cố, lấy lại niềm tin của cộng đồng quốc tế sau đảo chính quân sự nhằm thu hút viện trợ nước ngoài phục vụ phát

triển kinh tế xã hội trong nước.

Nhiệm kỳ 2003 - 2008: Trọng tâm nhiệm vụ đối ngoại của Campuchia giai đoạn này là “ổn định chính trị, phát triển kinh tế, giữ vững chính sách hòa bình, trung lập”

Nhiệm kỳ 2008-2013: Chính phủ Hoàng gia sẽ tiếp tục hợp tác hữu hảo với cộng đồng quốc tế để bảo vệ và gìn giữ hòa bình và an ninh quốc tế.

Nhiệm kỳ 2013-2018: Nâng cao uy tín của Campuchia trên trường quốc tế; củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trong ASEAN và trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, dựa trên nguyên tắc bình đẳng không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ..

2.1.5. Phương hướng đối ngoại

- Thúc đẩy và tranh thủ quan hệ với các nước lớn (Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản); tăng cường quan hệ với các tổ chức khu vực và quốc tế, đặc biệt là ASEAN.

- Chủ trương tăng cường quan hệ song phương với các nước láng giềng trên nguyên tắc trung lập, không liên minh, liên kết; tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia; hợp tác cùng có lợi. Giải quyết các tranh chấp bằng con đường đàm phán hoà bình.

- Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới, tôn trọng 5 nguyên tắc của Phong trào không liên kết mà Campuchia là thành viên và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế.

2.2. Quá trình triển khai chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017

2.2.1. Đối với các nước lớn

2.2.1.1. Đối với Trung Quốc

Trên lĩnh vực chính trị: Campuchia không ngừng tăng cường các hoạt động ngoại giao cấp cao đến Trung Quốc, nhất là vào các thời điểm nhạy cảm, thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ của Chính quyền Thủ tướng Hun Sen với các lợi ích cốt lõi của Trung Quốc cũng như trong

nhiều vấn đề đối nội và đối ngoại, đáng chú ý là chính sách “Một nước Trung Quốc”, sáng kiến Vành đai và Con đường...

Trên lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư: Chính sách tăng cường và thắt chặt quan hệ chính trị - đối ngoại của Campuchia với Trung Quốc đều nằm trong những tính toán lợi ích kinh tế của Hun Sen. Sau các động thái ngoại giao kịp thời của Hun Sen đổi lại là những hoạt động thương mại, đầu tư, viện trợ của Trung Quốc.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng: Thủ tướng Hun Sen chủ trương tăng cường hợp tác quốc phòng với Trung Quốc nhằm củng cố sức mạnh, tăng cường tiềm lực của các lực lượng vũ trang đủ khả năng chống lại các mối đe dọa bên trong và bên ngoài.

2.2.1.2. Đối với Mỹ

Trên lĩnh vực chính trị: Chủ trương của Campuchia là thúc đẩy quan hệ với Mỹ nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực từ chính sách tăng cường ảnh hưởng của Mỹ, tận dụng những tác động tích cực, đặc biệt là cân bằng quan hệ giữa nước lớn.

Trên lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư: Chính phủ Thủ tướng Hun Sen nỗ lực duy trì quan hệ kinh tế tốt với Mỹ bởi Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Campuchia, đặc biệt là trong lĩnh vực may mặc. Campuchia là nước xuất khẩu một lượng lớn hàng dệt may sang thị trường Mỹ.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng: Chính sách hợp tác quốc phòng của Campuchia với Mỹ góp phần tăng cường năng lực quốc phòng thông qua nhận viện trợ quốc phòng của Mỹ.

2.2.1.3. Đối với Nhật Bản

Trên lĩnh vực chính trị: Chính phủ Thủ tướng Hun Sen tăng cường các chuyến thăm cấp cao đến Nhật Bản nhằm củng cố và tăng cường quan hệ song phương.

Trên lĩnh vực kinh tế và viện trợ: Từ năm 1997 đến nay, với chủ trương tăng cường quan hệ đối ngoại với các nước lớn để nhận viện trợ và thu hút đầu tư, Campuchia không ngừng tăng cường quan hệ

kinh tế với Nhật Bản, đạt được nhiều kết quả tích cực trong hoạt động thương mại và đầu tư.

Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục: Campuchia chủ trương thúc đẩy hợp tác với Nhật Bản trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục nhằm tranh thủ Nhật Bản trong đào tạo tiếng Nhật, tạo công ăn việc làm cho thanh niên Campuchia và giao lưu văn hóa giữa nhân dân hai nước.

2.2.2. Đối với các nước láng giềng

2.2.2.1. Đối với Việt Nam

Trên lĩnh vực chính trị: Chính quyền Hun Sen vẫn coi trọng quan hệ với Việt Nam, coi quan hệ tốt đẹp với Việt Nam là một phần quan trọng nhằm giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của Campuchia; tuy nhiên, bên cạnh chính sách tích cực hợp tác, Campuchia vẫn tiếp tục duy trì chính sách hai mặt mang tính tiêu cực, thực dụng và khó đoán định trong quan hệ với Việt Nam.

Trên lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư: Campuchia chủ trương thúc đẩy quan hệ kinh tế với Việt Nam, trong đó, hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư đạt kết quả tích cực. Mặc dù quan hệ kinh tế có nhiều bước phát triển, song Campuchia có lúc còn chưa coi trọng hợp tác kinh tế với Việt Nam, hợp tác kinh tế song phương vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng mỗi nước.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng: Campuchia tăng cường hợp tác chặt chẽ với Việt Nam trên cơ sở tự nguyện, không can thiệp vào công việc nội bộ, tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Campuchia tăng cường các hoạt động hợp tác quốc phòng song phương, nhất là trong đào tạo nguồn nhân lực.

2.2.2.2. Đối với Thái Lan

Trên lĩnh vực chính trị: Với chủ trương thay đổi lập trường từ kiên trì “đấu tranh trên cả bốn phương diện quân sự, ngoại giao, chính trị và pháp lý” sang “giải quyết tranh chấp biên giới bằng biện pháp ngoại giao, chính trị và pháp lý”, không sử dụng biện pháp quân sự, quan hệ chính trị hai nước đã có những chuyển biến tích cực.

Trên lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư: Chính phủ Thủ tướng Hun Sen đã chủ động trong việc nối lại quan hệ và tranh thủ Thái Lan trong các hoạt động kinh tế, hợp tác đầu tư và viện trợ.

2.2.2.3. Đối với Lào

Trên lĩnh vực chính trị, Campuchia chủ trương tăng cường quan hệ song phương với Lào thông qua việc duy trì các cơ chế tham vấn giữa hai Bộ Chính trị và tăng cường trao đổi đoàn các cấp; tuy nhiên, quan hệ song phương vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức, ảnh hưởng đến mục tiêu thúc đẩy và tăng cường quan hệ song phương, lòng tin chính trị giữa hai nước

Trên lĩnh vực kinh tế - thương mại và đầu tư: Với chủ trương tăng cường hợp tác kinh tế với các nước láng giềng, góp phần đảm bảo độc lập, chủ quyền quốc gia, Campuchia tăng cường hợp tác kinh tế với Lào trong khuôn khổ song phương và đa phương.

Trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng: Campuchia tăng cường các chuyến thăm và làm việc với Bộ Quốc phòng và Bộ An ninh Lào, góp phần quan trọng thúc đẩy hợp tác trên lĩnh vực an ninh quốc phòng ngày càng thực chất và đi vào chiều sâu.

2.2.3. Đối với tổ chức khu vực và quốc tế

2.2.3.1. Đối với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

Chính quyền Thủ tướng Hun Sen nhận thức rõ sự cần thiết phải đưa Campuchia hội nhập vào khu vực và quốc tế và tham gia ASEAN là cửa ngõ đầu tiên để Campuchia đạt được mục đích đó.

2.2.3.2. Đối với Liên Hợp Quốc (LHQ)

Ngay sau khi thành lập Chính phủ Hoàng gia nhiệm kỳ II (1998-2003), Campuchia bắt đầu có những động thái chính sách nhằm tranh thủ sự hỗ trợ của LHQ trong việc tái thiết đất nước và đảm bảo hòa bình lâu dài cho người dân Campuchia.

2.2.3.3. Đối với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)

Chính phủ Hoàng gia chủ trương thông qua việc gia nhập WTO để hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế, mở rộng thị trường trong nước, nâng cao

năng lực quản trị của nền kinh tế, tạo công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy tiến bộ xã hội.

Tiểu kết

Từ sau khi tái lập Vương quốc Campuchia đến nay, nhất là sau khi đã chính thức chi phối chính trường Campuchia, Chính phủ của Thủ tướng Hun Sen đã đẩy mạnh triển khai chính sách đối ngoại linh hoạt và thực dụng nhằm đạt 3 mục tiêu chính của chính sách đối ngoại là: an ninh, phát triển và nâng cao vị thế quốc gia. Ba mục tiêu này có mối quan hệ biện chứng, linh hoạt và hỗ trợ lẫn nhau giúp Chính phủ Hun Sen giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; xây dựng và phát triển đất nước từ một nền nông nghiệp lạc hậu trở thành một trong những nước có tăng trưởng GDP hàng năm cao nhất khu vực Đông Nam Á; nâng cao hình ảnh và vai trò của Campuchia tại các diễn đàn khu vực và quốc tế.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CAMPUCHIA (1997-2017) VÀ DỰ BÁO ĐẾN NĂM 2028

3.1. Đánh giá chính sách đối ngoại Campuchia 1997-2017

3.1.1. Thành tựu, hạn chế

3.1.1.1. Thành tựu

- Đảm bảo độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; ngăn chặn và đẩy lùi âm mưu tiến hành cách mạng màu nhằm lật đổ vai trò cầm quyền của Thủ tướng Hun Sen và CPP;

- Tận dụng các mối quan hệ song phương và đa phương, nhất là hoạt động thu hút đầu tư và viện trợ phát triển để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, củng cố sức mạnh an ninh - quốc phòng trước bối cảnh tình hình thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường;

- Thông qua các tổ chức khu vực và quốc tế góp phần nâng cao vai trò và vị thế của Campuchia.

3.1.1.2. Hạn chế

- Chính sách đối ngoại của Campuchia chưa sâu sắc, toàn diện, một

phần do lực của Campuchia có hạn, phần khác do Campuchia còn thiếu chủ động;

- Chính sách đối ngoại của Campuchia thể hiện rõ tính thực dụng, tạo ra những nghi ngại và thiếu lòng tin chiến lược với các nước.

3.1.2. Đặc điểm chính sách đối ngoại Campuchia

3.1.2.1. Mang đậm dấu ấn cá nhân Thủ tướng Hun Sen

Hun Sen đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy chính sách đối ngoại Campuchia với các tổ chức quốc tế (WTO), khu vực (ASEAN), cũng như nhiều tổ chức kinh tế - chính trị khác; các nước lớn và các nước láng giềng có chung đường biên giới.

3.1.2.2. Mang tính thực dụng và linh hoạt

Chính sách đối ngoại Campuchia thích ứng mau lẹ với diễn biến tình hình khu vực, thế giới, sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn; chủ trương tận dụng mọi mối quan hệ để thu hút đầu tư và viện trợ phát triển.

3.1.3. Tác động đối với khu vực Đông Nam Á và Việt Nam

3.1.3.1. Đối với khu vực Đông Nam Á/ASEAN

- Về tích cực, Campuchia đã có những đóng góp tích cực trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại đa phương, nâng cao hình ảnh của ASEAN.

- Về tiêu cực, chính sách ngoại giao “đu dây” của Campuchia đã và đang tác động không thuận đến môi trường chính trị và an ninh tại khu vực, làm phức tạp tình hình, ảnh hưởng đến mục tiêu xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, phát triển và thịnh vượng.

3.1.3.2. Đối với Việt Nam

Quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia giai đoạn 1997-2017 tác động nhiều mặt đến mối quan hệ đối ngoại, kinh tế, an ninh - quốc phòng của Việt Nam.

3.2. Dự báo chính sách đối ngoại Campuchia đến năm 2028

3.2.1. Cơ sở dự báo

3.2.1.1. Nhân tố bên ngoài

Trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới, các nước

lớn sẽ tiến hành điều chỉnh chính sách đối ngoại, trong đó chính sách của Trung Quốc, Mỹ và Nhật Bản sẽ có tác động nhiều hơn cả đối với Campuchia.

3.2.1.2. Nhân tố bên trong

Tình hình chính trị Campuchia vẫn tiếp tục duy trì ổn định, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng khá, an ninh - quốc phòng được giữ vững, Chính phủ Hoàng gia Campuchia tiếp tục đẩy mạnh cải cách hệ thống chính trị, triển khai thực hiện chiến lược Tứ giác phát triển giai đoạn IV; tăng cường các biện pháp ngăn chặn đảng CNRP quay trở lại hoạt động, đồng thời đảm bảo ổn định, an ninh chính trị nội bộ, chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội nhiệm kỳ VII năm 2023.

3.2.2. Xu hướng chính sách đối ngoại Campuchia đến năm 2028

3.2.2.1. Đối với các nước lớn

Với *Trung Quốc*, Campuchia tiếp tục xác định “Trung Quốc là ưu tiên số một trong chính sách đối ngoại của Campuchia”, triển khai Kế hoạch hành động “Cộng đồng chung vận mệnh Campuchia - Trung Quốc”, xây dựng quan hệ Campuchia - Trung Quốc thành mối quan hệ kiểu mẫu.

Với *Mỹ/phương Tây*, Campuchia chủ trương kết hợp giữa các động thái xoa dịu bất đồng và những biện pháp chống trả lại sức ép từ Mỹ liên quan đến vấn đề dân chủ, nhân quyền và hỗ trợ các lực lượng chính trị đối lập chống chính quyền của Thủ tướng Hun Sen.

Với *Nhật Bản*, Campuchia sẽ tiếp tục tăng cường và thắt chặt quan hệ “Đối tác chiến lược” với Nhật Bản nhằm thu hút FDI và tranh thủ nguồn vốn ODA phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và củng cố tiềm lực an ninh - quốc phòng.

3.2.2.2. Đối với các nước láng giềng

Campuchia sẽ chú trọng hơn quan hệ chính trị với Việt Nam và quan hệ kinh tế với Thái Lan. Tuy nhiên, quan hệ giữa Campuchia với Việt Nam, Thái Lan và Lào còn tồn tại nhiều khác biệt về quan điểm và lợi ích, đặc biệt là liên quan đến vấn đề biên giới.

3.2.2.3. Đối với tổ chức khu vực và quốc tế

Với ASEAN, Campuchia sẽ thực thi chính sách với ASEAN một cách linh hoạt hơn, tránh lặp lại “thất bại đối ngoại” như năm 2012 để bảo toàn uy tín quốc tế.

Với LHQ, Campuchia cũng sử dụng diễn đàn LHQ để phản bác lại những chỉ trích, cáo buộc của các Mỹ và phương Tây về vấn đề dân chủ, nhân quyền tại Campuchia.

Với WTO và các tổ chức đa phương khác, Campuchia sẽ tập trung thúc đẩy quan hệ với các cơ chế đa phương có khả năng hỗ trợ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của nước này ở cấp độ khu vực như MRC, GMS, CLV, ACMECS...

Tiểu kết

Những kết quả đạt được trong triển khai chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hóa đã chứng minh tính đúng đắn về sự lựa chọn con đường xây dựng và phát triển đất nước của Chính quyền Hun Sen, phản ánh sự ủng hộ của nhân dân Campuchia đối với đảng cầm quyền; đồng thời nhấn mạnh vai trò của hợp tác cùng có lợi giữa Campuchia với các tổ chức đa phương, các nước lớn và láng giềng. Quá trình hoạch định và triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia cho thấy rõ tính chủ động, linh hoạt, thực dụng của Thủ tướng Hun Sen/CPP. Với những đặc điểm này, chính sách đối ngoại Campuchia giai đoạn 1997-2017 đã tác động sâu sắc, nhiều mặt đến cục diện chính trị, an ninh tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là vai trò của tổ chức khu vực ASEAN và Việt Nam.

KẾT LUẬN

Với đường lối, chính sách đối ngoại linh hoạt, kết hợp sức mạnh nội sinh và sự giúp đỡ từ bên ngoài, Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khó khăn sau thời gian nội chiến triền miên, đạt được những kết quả đối ngoại có ý nghĩa lịch sử như bảo vệ độc lập dân tộc, ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, duy trì ổn định chính trị, an ninh, trật tự xã hội trước sự chống phá quyết liệt của các lực lượng chính trị đối lập và các thế lực thù địch bên ngoài; khôi phục và phát triển kinh tế, liên tục đạt tăng trưởng cao, khắc phục nhanh chóng ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính quốc tế đối với kinh tế đất nước, đời sống của người dân ngày càng tốt hơn; giải quyết thành công vấn đề biên giới với các nước láng giềng, xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển với Việt Nam, Thái Lan, Lào; tăng cường quan hệ nhiều mặt với các nước lớn, đặc biệt là tranh thủ được sự hỗ trợ của Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, góp phần nâng cao tăng trưởng kinh tế, củng cố tiềm lực an ninh - quốc phòng; hoàn thành thắng lợi việc hội nhập Campuchia với cộng đồng quốc tế cả trong khuôn khổ tiểu vùng, khu vực và quốc tế, có quan hệ ngoại giao với nhiều nước trong cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, với chính sách đối ngoại trung lập, linh hoạt và thực dụng, đề cao lợi ích của quốc gia - dân tộc, Chính sách đối ngoại Campuchia đã, đang và sẽ tác động sâu sắc, nhiều chiều đến môi trường an ninh và đối ngoại của Việt Nam, theo đó, quan hệ song phương Việt Nam - Campuchia cũng đang đứng trước những rào cản nhất định. Đã đến lúc chúng ta cần có sự điều chỉnh tư duy và chính sách đối ngoại trong quan hệ với các nước láng giềng kề cận, đặc biệt là Campuchia theo hướng thẳng thắn hơn, góp phần xây dựng lòng tin chính trị và đưa quan hệ truyền thống hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai nước đi vào chiều sâu, thực chất, đáp ứng lợi ích của nhân dân hai nước./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH
CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Đào Đình Kỳ, “Quan hệ Mỹ - Campuchia dưới thời Tổng thống B. Obama”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 02(215)/2016, tr. 54-61.
2. Đào Đình Kỳ, “Ảnh hưởng của các nước lớn tại Campuchia những năm đầu Thế kỷ 21”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 11 (212)/2017, tr. 59-66.
3. Đào Đình Kỳ (Bút danh Thanh Tuyên), “Hợp tác Mê Công - Lan Thương”, *Tạp chí Sự kiện và Nhân vật nước ngoài*, số 294 (06)/2018, tr.52-59.
4. Đào Đình Kỳ, “Nhìn lại những tiến triển trong quan hệ của Trung Quốc đối với Campuchia từ sau Đại hội 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc đến năm 2017”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 3(114)/9-2018, tr.185-205.